

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Dương Điềm;

Bà H Bliăk Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin không tham gia phiên tòa: Theo công văn số 940/CV-KSV-DS ngày 28/8/2020.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm Nh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm Nh trình bày:

Bà Trần Thị Cẩm Nh (nguyên đơn) và ông Nguyễn Thành Ch (bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã E,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại thôn 4, xã E, huyện K và cùng làm kinh tế chung nên phụ thuộc vào gia đình chồng. Trong khi đó bị đơn là người lười biếng không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con, chơi bời nợ nần nhiều và không có tiền trả nên cả bố mẹ chồng và nguyên đơn phải trả, thậm chí chủ nợ còn tìm đến làm phiền và yêu cầu nguyên đơn phải trả nợ thay. Do đó, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã nhau, không có hạnh phúc. Đã nhiều lần nguyên đơn tha thứ và cho bị đơn cơ hội nhưng qua bao nhiêu năm bị đơn vẫn chứng nào tật nấy không chịu thay đổi. Nguyên đơn đã xin về nhà bố mẹ đẻ để phụ việc kiếm thu nhập nuôi con từ năm 2018 đến nay, thỉnh thoảng bị đơn mới về thăm con nhưng không đưa tiền để phụ giúp nguyên đơn nuôi con. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân nguyên đơn không thể tiếp tục chung sống với bị đơn và chịu đựng thêm được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 29/8/2017, hiện đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi thành niên vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Hiện tại nguyên đơn đang làm công nhân cho một công ty ở tỉnh Bình Dương thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, ngoài ra cũng được gia đình ngoại hỗ trợ chăm sóc cháu Kh nên nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Thành Ch trình bày:

Bị đơn và nguyên đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc yêu thương nhau, thỉnh thoảng có cãi vã nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Do vợ chồng không có nghề nghiệp, kinh tế còn phụ thuộc bố mẹ chồng nên bị đơn không thể tự lo cho vợ con có cuộc sống đầy đủ được, bị đơn cũng lo làm ăn nhưng gặp khó khăn nên nợ nần nhiều khiến bố mẹ đẻ và vợ phải trả nợ thay. Hiện tại bị đơn đang đi làm phụ bếp ở trên thành phố B, bắt đầu có thu nhập, ông bà nội cũng nói sẽ cho đất để làm ăn riêng nên bị đơn mong nguyên đơn quay về vợ chồng cùng nhau làm kinh tế nuôi con, mong nguyên đơn suy nghĩ lại đừng bị tác động từ bên ngoài mà đòi ly hôn. Bị đơn đã nhận ra được lỗi lầm của mình và hứa thay đổi, bị đơn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống bị đơn và nguyên đơn có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 29/8/2017, hiện đang ở với nguyên đơn. Trường hợp vợ chồng không thể đoàn tụ thì ai nuôi con cũng được, nếu nguyên đơn muốn nuôi con thì bị đơn đồng ý cho nguyên đơn được quyền nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bị

đơn ham chơi không lo lắng cho gia đình và vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn ông Nguyễn Thành Ch nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn ông Nguyễn Thành Ch đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông Ch xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/6/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông Ch là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa bà Nh và ông Ch thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ch không lo làm ăn và quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra đã lâu, nhưng vợ chồng không tự khắc phục được mà ngày càng căng thẳng hơn, bà Nh đã dẫn con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với ông Ch từ năm 2018 cho đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông Ch đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nh về việc ly hôn với ông Ch.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống bà Nh với ông Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 29/8/2017, hiện nay đang ở với bà Nh. Xét thấy, hiện nay cháu Kh mới chỉ được hơn 03 tuổi, bà Nh có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn và được ông Ch đồng ý. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh Kh cho bà Nh nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Thành Ch không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm Nh được ly hôn với ông Nguyễn Thành Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 29/8/2017 cho bà Trần Thị Cẩm Nh trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên (hiện nay cháu Kh đang ở với bà Nh). Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn của ông Nguyễn Thành Ch. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm Nh phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010914 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Thành Ch không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Cư Kuin;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Quốc Định